

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2022

LỊCH SỬ SUN LIFE VIỆT NAM

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Sun Life Việt Nam (Sun Life Việt Nam) có Giấy phép thành lập và hoạt động số 68GP/KDBH ngày 24/01/2013 với vốn điều lệ 16.480.000.000.000 đồng tại ngày 23 tháng 12 năm 2021.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

Sun Life Việt Nam là thành viên của Sun Life (trụ sở chính tại Canada) - một tổ chức dịch vụ tài chính quốc tế hàng đầu với lịch sử hơn 157 năm hoạt động, cung cấp các giải pháp bảo hiểm, quản lý tài sản cho Khách hàng cá nhân và doanh nghiệp với tổng giá trị tài sản quản lý lên đến 1.330 tỷ đô la Canada (tính đến ngày 31/12/2022). Tính đến 31/12/2022, tập đoàn Sun Life đang phục vụ 85 triệu Khách hàng tại 28 thị trường trên toàn thế giới. Năm 2022, Tập đoàn Sun Life đạt lợi nhuận 3,1 tỷ đô la Canada và chi trả quyền lợi bảo hiểm lên đến 22 tỷ đô la Canada.

Riêng Sun Life Việt Nam tính đến cuối năm 2022, tổng tài sản đạt 19.029.944 triệu đồng. Năm 2022, Sun Life Việt Nam đạt doanh thu phí bảo hiểm tăng hơn 71% so với cùng kỳ năm 2021. Sun Life Việt Nam hiện đang phục vụ gần 335 nghìn Khách hàng. Tỷ lệ biến khả năng thanh toán đến cuối năm 2022 đạt 178%, cao hơn nhiều so với yêu cầu.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các báo cáo tài chính của Sun Life Việt Nam được công ty TNHH Deloitte Việt Nam kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán kiểm toán.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty có 01 Trụ sở chính, 02 chi nhánh, 39 địa điểm kinh doanh và 40 văn phòng tổng đại lý hai đối tác ngân hàng phân phối độc quyền về bảo hiểm, cùng các đối tác.

Các thành viên của Hội đồng Thành viên và Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

- Bà Eng Kim Yeoh Chủ tịch
- Bà Carene Chia Thành viên
- Ông Lý Thành Nhơn Thành viên/Tổng Giám đốc

Sun Life Việt Nam luôn chú trọng xây dựng môi trường làm việc năng động, sáng tạo, công bằng với sự gắn kết của toàn bộ đội ngũ nhân viên, tư vấn tài chính và đối tác. Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2022, Sun Life Việt Nam có tổng số nhân viên là 537 người.



Matthew Jordan Mohr
Giám đốc tài chính
Theo Giấy ủy quyền số 287/UQ-SLVN
ngày 01 tháng 3 năm 2023

Ngày 29 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

(Cho năm tài chính từ 01/01/2022 đến 31/12/2022)

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TÓM TẮT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

(Đơn vị tính: triệu đồng)

STT	Tài sản	Số đầu năm	Số cuối năm
	TÀI SẢN		
I	Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn	5.013.623	4.155.465
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	2.194.897	422.037
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	2.417.656	2.961.398
3	Các khoản phải thu	371.897	745.635
4	Tài sản lưu động khác	29.173	26.395
II	Tài sản cố định và đầu tư tài chính dài hạn	14.325.814	14.874.479
1	Tài sản cố định	57.587	43.391
	- Nguyên giá	287.428	299.018
	- Khấu hao lũy kế	(233.200)	(265.033)
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	3.359	9.406
2	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	3.596.330	4.762.185
3	Ký quỹ	40.998	42.050
4	Tài sản khác	10.345.605	9.753.354
5	Tài sản riêng của chủ hợp đồng bảo hiểm	285.294	273.499
III	Tổng tài sản	19.339.437	19.029.944
	CÔNG NỢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		
IV	Công nợ	5.963.169	7.122.889
1	Nợ ngắn hạn	937.849	1.186.205
2	Nợ khác	34.377	52.003
3	Dự phòng nghiệp vụ	4.705.649	5.611.182
4	Công nợ riêng của chủ hợp đồng bảo hiểm	285.294	273.499
V	Nguồn vốn chủ sở hữu	13.376.268	11.907.055
1	Nguồn vốn kinh doanh	16.480.000	16.480.000
2	Các quỹ	1.827	1.827
3	Lỗi lũy kế	(3.105.559)	(4.574.772)
VI	Tổng công nợ và vốn chủ sở hữu	19.339.437	19.029.944

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TÓM TẮT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

(Đơn vị tính: triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
1	Tổng doanh thu	5.686.307	3.506.628
	Doanh thu thuần từ hoạt động bảo hiểm	5.173.257	3.014.563
	Doanh thu về hoạt động tài chính	509.569	489.771
	Doanh thu khác	3.481	2.294
2	Tổng chi phí	6.918.446	5.149.244
	Chi phí từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm	2.761.227	1.961.487
	Chi phí hoạt động tài chính	20.887	14.072
	Chi phí bán hàng	3.453.463	2.637.678
	Chi phí quản lý doanh nghiệp	677.870	535.480
	Chi phí khác	4.999	527
3	Lỗ trước thuế	(1.232.139)	(1.642.616)
4	Thuế thu nhập phải nộp	-	-
5	Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	237.074	(197.828)
6	Lỗ sau thuế	(1.469.213)	(1.444.788)

III. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

(Đơn vị tính: %)

STT	Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
1	Cơ cấu tài sản		
	- Tài sản cố định/Tổng tài sản	0,2%	0,3%
	- Tài sản lưu động/Tổng tài sản	21,8%	25,9%
2	Cơ cấu nguồn vốn		
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	37,4%	30,8%
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	62,6%	69,2%
3	Khả năng thanh toán		
	- Khả năng thanh toán nhanh	348,1%	531,5%
	- Khả năng thanh toán hiện hành	350,3%	534,6%
4	Tỷ suất lợi nhuận		
	- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản	-6,5%	-8,5%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-28,4%	-47,9%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	-12,3%	-10,8%

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

